

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày 25 - 6 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Diễm.

Ông Đỗ Thanh Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến Linh là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Đình M**, sinh năm: 1996 tại N.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B. nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V, sinh năm 1970 (chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970; vợ: Lê Mộng Trúc N, sinh năm 1999; con: 01 người sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2020 đến nay. (Có mặt)

2/ **Trần Chí H**, sinh năm: 2000 tại Bến Tre.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B. nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn T, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2020 đến nay. (Có mặt)

3/ **Phan Thanh N**, sinh năm: 2000 tại Bến Tre.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B. nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1979 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2020 đến nay. (Có mặt)

Bị hại:

1/ Ông Phạm K, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh B. (Có mặt)

2/ Ông Huỳnh Q, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện R, tỉnh B. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/10/2019, ông Phạm K ngụ ấp A, xã B, huyện G, tỉnh B cùng uống bia với Huỳnh Q ngụ ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B và bà Trần Thị Thu T ngụ ấp A, xã T, huyện R, tỉnh B tại quán nhậu BiBi thuộc ấp H, xã N. Đến khoảng 20h cùng ngày Trần Chí H, Nguyễn Đình M và Phan Thanh N đi xe mô tô đến quán mua thức ăn, M có đến bàn nhậu của ông K để nói chuyện, mời bia nhưng do xưng hô tên khác nhau, có lời nói không đúng nên ông K không cho đứng nói chuyện tiếp và yêu cầu ra ngoài. Mua thức ăn xong thì cả ba bỏ đi. Sau khi ra khỏi quán, M nói lại với N và H là bị nhóm ông K chửi nên rủ N và H vào đánh bỏ ghét, N, H đồng ý. N đi mua khẩu trang y tế, cả ba mang vào để che mặt. Khoảng 05 phút sau M, H, N quay trở lại quán, M xông vào dùng nón bảo hiểm đánh ông K, Q và N đánh ông Q bằng tay, N tiếp tục lấy nón bảo hiểm gần đó đánh ông Q, hậu quả ông Q, ông K bị thương vùng đầu, mặt, được chủ quán can ngăn nên M, H, N bỏ đi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 822/C09B ngày 14/01/2020 của Phân Viện KHHS tại thành phố HCM kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của ông Huỳnh Q là 3%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 821/C09B ngày 14/01/2020 của Phân Viện KHHS tại thành phố HCM kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của ông Phạm K là 01 %.

Vật chứng thu giữ:

- 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Non Son, phần nhựa của mũ bảo hiểm bị bể làm 07 mảnh không rõ hình tách rời ra khỏi phần mút, có dán tem kiểm định CR, mũ bảo hiểm cân nặng 0,4kg, bị cáo M dùng đánh ông K gây thương tích;

- 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Supper Sport, có dán tem kiểm định CR do công ty Chí Thành sản xuất, mũ bảo hiểm cân nặng 0,5kg, bị cáo N dùng đánh ông Q;

- 01 xe mô tô màu sơn đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 71B3 – 886.69; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu Faster, biển kiểm soát 71F7 – 5632; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS, ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Do bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên miễn trừ thu nhập.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Chí H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên miễn trừ thu nhập.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thanh N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên miễn trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã thu giữ 01 xe mô tô màu sơn đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 71B3 – 886.69; 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu Faster, biển kiểm soát 71F7 – 5632. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật. Thu giữ 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Non Son, phần nhựa của mũ bảo hiểm bị bể làm 07 mảnh không rõ hình tách rời ra khỏi phần mũ, có dán tem kiểm định CR, mũ bảo hiểm cân nặng 0,4kg, bị cáo M dùng đánh bị hại K gây thương tích; 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Supper Sport, có dán tem kiểm định CR do công ty Chí Thành sản xuất mũ bảo hiểm cân nặng 0,5kg, bị cáo N dùng đánh bị hại Q hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N đã liên đới bồi thường cho các bị hại Huỳnh Q và Phạm K mỗi người số tiền 5.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa bị hại Huỳnh Q không yêu cầu bị cáo H và N bồi thường khoản nào khác nên không đề cập. Đối với bị hại Phạm K đề nghị bị cáo M và N bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo M và N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông K ngay tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là phạm tội, xin lỗi các bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình M, Phan Thanh N, Trần Chí H đã thừa nhận chính các bị cáo là người đã gây ra thương tích cho bị hại Huỳnh Q và Phạm K vào tối ngày 07/8/2020. Lời khai nhận tội của các bị cáo M, N, H phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đình M, Phan Thanh N, Trần Chí H là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo M thừa nhận chính bị cáo là người dùng nón bảo hiểm đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu và mặt của bị hại Phạm K, khi nón bảo hiểm bị vỡ bị cáo tiếp tục dùng tay không đánh nhiều cái liên tiếp vào người bị hại K đến khi bị hại K bỏ chạy bị cáo lại tiếp tục đuổi theo đánh nhiều cái vào người của bị hại K cho đến khi chủ quán nhậu ra can ngăn, bên cạnh đó bị cáo N cùng tham gia đánh bị hại K nhiều cái vào người bị hại bằng tay không cho đến khi bị hại K bỏ chạy bị cáo N lại tiếp tục dùng nón bảo hiểm cùng với bị cáo H đánh bị hại Huỳnh Q cho đến khi bị hại Q chạy thoát. Đối với bị cáo H cùng với bị cáo N dùng tay không đánh nhiều cái vào người bị hại Q cho đến khi bị hại Q té ngã bị cáo vẫn tiếp tục ngồi lên người của bị hại Q đánh nhiều cái đến khi bị hại Q chạy thoát. Hành vi trên của các bị cáo đã gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại Huỳnh Q là 3%, bị hại Phạm K là 1%. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M cũng thừa nhận giữa bị cáo và bị hại K cùng bà Trần Thị Thu T không có mâu thuẫn gì, nhưng do bức tức và không kiềm chế bản thân nên đã lôi kéo các bị cáo còn lại đánh bị hại nhằm mục đích trả thù cá nhân. Đối với bị cáo H và N không có mâu thuẫn gì với các bị hại K, Q và bà T nhưng khi nghe M rủ rê lôi kéo đánh để trả thù thì cả hai đều đồng ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo mang tính côn đồ. Đối với bị cáo M, N dùng nón bảo hiểm đánh bị hại K và bị hại Q, bị cáo H tuy chỉ dùng tay đánh bị hại Q nhưng trước đó bị cáo biết được bị cáo M, N sẽ dùng nón bảo hiểm đánh nhau nhưng bị cáo đồng ý và cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Nên các bị cáo đều được xem là dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi trên của các bị cáo M, H, N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện một tội phạm, nên được xác định là đồng phạm, nhưng có tính chất gián đơn. Đối với bị cáo Nguyễn Đình M là người chủ động lôi kéo, kích động bị cáo Trần Chí H và bị cáo Phan Thanh N nhằm đánh người khác để trả thù cho bản thân mình nên mức độ, hành vi của bị cáo là nặng

nhất so với bị cáo H và N. Đối với hai bị cáo N và H khi nghe bị cáo M lôi kéo, kích động để đánh người khác trả thù cho M đều đồng ý và trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực nên hành vi của hai bị cáo là tương đồng nhau. Qua đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để đưa ra mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố các bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã liên đới bồi thường xong cho các bị hại theo thỏa thuận; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; Riêng bị cáo M hiện đang có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ của vụ án: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Đối với các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Do các bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên được miễn trừ thu nhập.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô màu sơn đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 71B3 – 886.69; 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu Faster, biển kiểm soát 71F7 – 5632. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật. Thu giữa 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Non Son, phần nhựa của mũ bảo hiểm bị bể làm 07 mảnh không rõ hình tách rời ra khỏi phần mũ, có dán tem kiểm định CR, mũ bảo hiểm cân nặng 0,4kg, bị cáo M dùng đánh bị K gây thương tích; 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Supper Sport, có dán tem kiểm định CR do công ty Chí Thành sản xuất, mũ bảo hiểm cân nặng 0,5kg, bị cáo N dùng đánh bị hại Qhiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N đã liên đới bồi thường cho các bị hại Huỳnh Q và Phạm K mỗi người số tiền 5.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa bị hại Huỳnh Q không yêu cầu bị cáo H và N bồi thường khoản nào khác nên không xem xét. Đối với bị hại Phạm K đề nghị bị cáo M và N bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo M và N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông K ngay tại phiên tòa nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N phạm: “Tội Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Nguyễn Đình M 02 (Năm) cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục tiếp nhận bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Đình M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh B kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Do bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên được miễn trừ thu nhập.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Phan Thanh N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục tiếp nhận bị cáo. Giao bị cáo Phan Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh B kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Do bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên được miễn trừ thu nhập.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Trần Chí H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục tiếp nhận bị cáo. Giao bị cáo Trần Chí H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh B kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Do bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên được miễn trừ thu nhập.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Non Son, phần nhựa của mũ bảo hiểm bị bể làm 07 mảnh không rõ hình tách rời ra khỏi phần mũ, có dán tem kiểm định CR, mũ bảo hiểm cân nặng 0,4kg; 01 mũ bảo hiểm màu sơn xanh, nhãn hiệu Supper Sport, có dán tem kiểm định CR do công ty Chí Thành sản xuất, mũ bảo hiểm cân nặng 0,5kg. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N đã liên đới bồi thường cho các bị hại Huỳnh Q và Phạm K mỗi người số tiền 5.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra. Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình M, Phan Thanh N liên đới bồi thường xong cho bị hại Phạm K số tiền 5.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại K.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Chí H, Phan Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Minh Tâm**